

- Giáo viên: Sách giáo khoa
- Học sinh: Sách giáo khoa, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" - Cách chơi: Chuẩn bị một chiếc hộp nhỏ, một số câu hỏi có nội dung về tính diện tích hình tam giác, hình thang cũng như bài toán về tỉ số phần trăm. Cho HS chuyền tay nhau và hát. Khi có tín hiệu của quản trò, chiếc hộp dừng lại trên tay ai thì người đó phải bốc thăm phiếu và trả lời câu hỏi ghi trong phiếu đó, cứ như vậy chiếc hộp lại được chuyển tiếp đến người khác cho đến khi quản trò cho dừng cuộc chơi thì thôi, - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài, ghi bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
<p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích hình tam giác vuông, hình thang. - Giải toán liên quan đến diện tích và tỉ số phần trăm. - HS làm bài 1, bài 2. <p>(Giúp đỡ HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu)</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích hình tam giác - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - Cho HS chia sẻ kết quả - Giáo viên nhận xét, kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Học sinh nêu cách tính diện tích hình tam giác. - Cả lớp làm vở. - HS chia sẻ <p>a) 3 cm và 4 cm: $S = \frac{3 \times 4}{2} = 6 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>b) 2,5 m và 1,6 m: $S = \frac{2,5 \times 1,6}{2} = 2 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>c) $\frac{2}{5}$ dm và $\frac{1}{6}$ dm: $S = (\frac{2}{5} \times \frac{1}{6}) : 2 = \frac{1}{30} \text{ (dm}^2\text{)}$</p>

<p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu lại cách tính diện tích hình thang - Yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Học sinh nêu lại cách tính diện tích hình thang. - Cả lớp làm vở <p style="text-align: center;">Giải</p> <p><i>Diện tích hình thang ABCD là:</i> $(1,6 + 2,5) \times 1,2 : 2 = 2,46 (dm^2)$</p> <p><i>Diện tích hình tam giác BEC là:</i> $1,3 \times 1,2 : 2 = 0,78 (dm^2)$</p> <p><i>Diện tích hình thang ABCD hơn diện tích hình tam giác BEC là:</i> $2,46 - 0,78 = 1,68 dm^2$</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 1,68 dm²</i></p>
<p>Bài 3(Bài tập chò): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự đọc bài và làm bài - GV quan sát, gúp đỡ nếu cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài, báo cáo kết quả <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p><i>a) Diện tích mảnh vườn là:</i> $(50 + 70) \times 40 : 20 = 2400(m^2)$</p> <p><i>Diện tích trồng đu đủ là:</i> $2400 : 100 \times 30 = 720(m^2)$</p> <p><i>Số cây đu đủ trồng được là:</i> $720 : 1,5 = 480(cây)$</p> <p><i>b) Diện tích trồng chuối là:</i> $2400 : 100 \times 25 = 600(m^2)$</p> <p><i>Số cây chuối trồng được là:</i> $600 : 1 = 600(cây)$</p> <p><i>Số cây chuối trồng được nhiều hơn số cây đu đủ là:</i> $600 - 480 = 120(cây)$</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: a) 480 cây b) 120 cây</i></p>
<p>3.Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tính diện tích hình tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông là 1,25m và 0,48m. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tính: $S = 1,25 \times 0,48 : 2 = 0,3(m^2)$
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà vận dụng cách tính diện tích hình tam giác và hình thang vào thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tập đọc

NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Hiểu nội dung, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3(không yêu cầu giải thích lí do).

2. Kỹ năng:

- Biết đọc đúng một văn bản kịch, phân biệt được lời các nhân vật, lời tác giả.
- HS (M3,4) biết đọc phân vai, diễn cảm đoạn kịch, giọng đọc thể hiện được tính cách của từng nhân vật(câu hỏi 4).

3. Thái độ: Giáo dục ý thức trở thành một công dân tốt.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**
- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: + Tranh minh hoạ bài trong SGK
+ Bảng phụ ghi sẵn đoạn văn cần luyện đọc
- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS thi đọc diễn cảm đoạn kịch phần 1. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (10 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>Súng thần công, hùng tâm tráng khí...</i> - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài : <i>La - tút - sơ Tơ - rê -vin, A - lê háp...</i> <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Cho 1 HS đọc toàn bài - Cho HS đọc thầm chia đoạn - Đọc nối tiếp từng đoạn lần 1, 2	- Cả lớp theo dõi - HS đọc thầm chia đoạn + Đoạn 1: <i>Từ đầu → sóng nữa.</i> + Đoạn 2: Phần còn lại. - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc + HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó: <i>La- tút- sơTơ- rê- vin, A- lê- háp.</i>

<ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc theo cặp. - Học sinh đọc toàn bộ đoạn kịch. - GV đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ, luyện đọc câu khó. - Học sinh luyện đọc theo cặp. - 1 học sinh đọc toàn bộ đoạn kịch. - HS theo dõi
<p>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung, ý nghĩa: Qua việc Nguyễn Tất Thành quyết tâm đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành. Trả lời được các câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3(không yêu cầu giải thích lí do). * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: 1. Anh Lê, anh Thành đều là thanh niên yêu nước, nhưng giữa họ có gì khác nhau? 2. Quyết tâm của anh Thành đi tìm con đường cứu nước được thể hiện qua những lời nói, cử chỉ nào? 3. “Người công dân số một” trong đoạn kịch là ai? Vì sao có thể gọi như vậy? - Cho đại diện các nhóm báo cáo - GV nhận xét, kết luận - Giáo viên tóm tắt ý chính: <i>Người công dân số một ở đây là Nguyễn Tất Thành, sau này là chủ tịch Hồ Chí Minh. Có thể gọi Nguyễn Tất Thành là “Người công dân số Một” vì ý thức là công dân của một nước Việt Nam độc lập được thức tỉnh rất sớm ở Người. Nguyễn Tất Thành đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước, lãnh đạo nhân dân giành độc lập.</i> - Nội dung bài: Giáo viên ghi bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi, chia sẻ kết quả + Anh Lê: có tâm lí tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ vì cảm thấy mình yếu đuối, nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược. + Anh Thành: không cam chịu, ngược lại, rất tin tưởng ở con đường mình đã chọn: ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân cứu nước. + Lời nói: Để giành lại non sông, chỉ có hùng tâm tráng khí chưa đủ, phải có trí, có lực, .. + Cử chỉ: xoè 2 bàn tay ra “Tiền đây chứ đâu?” + Lời nói: làm thân nô lệ . - Các nhóm báo cáo - Học sinh đọc lại.
<p>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm bài văn * <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn các em đọc đúng lời các nhân vật. - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - 4 học sinh đọc diễn cảm 4 đoạn kịch theo phân vai. - Từng tốp 4 học sinh phân vai luyện

diễn cảm 1 đoạn kịch tiêu biểu theo cách phân vai.	đọc. - Một vài lớp học sinh thi đọc diễn cảm.
5. Hoạt động ứng dụng: (2phút)	
- Qua vở kịch này, tác giả muốn nói điều gì ?	- Tác giả ca ngợi lòng yêu nước, tầm nhìn xa và quyết tâm cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.
6. Hoạt động sáng tạo:(1phút)	
- Em học tập được đức tính gì của Bác Hồ ?	- Yêu nước, thương dân, quyết tâm thực hiện mục tiêu của mình,...

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 17 tháng 1 năm 2019

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Dạng đoạn mở bài)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết được hai kiểu mở bài (trực tiếp và gián tiếp)trong bài văn tả người(BT1)

- Viết được đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 đề của BT2 .

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đoạn mở bài trong bài văn tả người.

3. Thái độ: Giáo dục ý thức biết quan tâm đến người thân.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ ghi sẵn hai kiểu mở bài.

- HS : SGK, vở viết

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận , nhóm...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát + Một bài văn tả người gồm mấy phần? Đó là những phần nào ?	- HS hát - Gồm 3 phần: MB, TB, KL
- GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nghe - HS ghi vở

2. Hoạt động thực hành:(28 phút)

* Mục tiêu:

- Nhận biết được hai kiểu mở bài (trực tiếp và gián tiếp)trong bài văn tả người(BT1)

- Viết được đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp cho 2 trong 4 đề của BT2 .

* Cách tiến hành:

Bài 1: HĐ Cá nhân

- Cho HS đọc yêu cầu của BT1 + đọc đoạn a+b

+ Các em đọc kỹ đoạn a, b

+ Nêu rõ cách mở bài ở 2 đoạn có gì khác nhau?

- Cho HS làm bài.

- Cho HS chia sẻ

- GV nhận xét + chốt lại kết quả đúng.

Bài 2: HĐ cá nhân

- Cho HS đọc yêu cầu và 4 đề a, b, c, d

- GV giao việc:

+ Mỗi em chọn 1 trong 4 đề.

+ Viết một đoạn mở bài theo kiểu trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Cho HS làm bài

- Cho HS trình bày (yêu cầu HS nói rõ chọn đề nào? Viết mở bài theo kiểu nào?)

- GV và HS nhận xét chữa bài

- Yêu cầu HS dưới lớp đọc bài

- GV nhận xét, khen những HS mở bài đúng theo cách mình đã chọn và hay.

- 1 HS đọc to. Cả lớp lắng nghe

- Ở đoạn a là mở bài cho bài văn tả người, người định tả là người bà trong gia đình. Người định tả được giới thiệu trực tiếp - là mở bài trực tiếp

- Ở đoạn b người được tả không được giới thiệu trực tiếp, bác xuất hiện sau hàng loạt sự việc- là cách mở bài gián tiếp.

+ Đoạn mở bài a: Mở theo cách trực tiếp:

Giới thiệu trực tiếp người định tả. Đó là người bà trong gia đình.

+ Đoạn mở bài b: Mở bài theo kiểu gián tiếp: Giới thiệu hoàn cảnh sau đó mới giới thiệu người định tả. Đó là bác nông dân đang cày ruộng.

- 4 HS tiếp nối nhau đọc

- 3 HS làm bài tập vào bảng nhóm, cả lớp làm vở bài tập.

- HS làm bài vào bảng nhóm gắn bài lên bảng lớp đọc bài.

- Một số HS đọc đoạn mở bài

3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)

- Em nhận thấy kiểu mở bài nào dễ hơn?

- Em nhận thấy kiểu mở bài nào hay hơn?

- HS nêu: Mở bài trực tiếp

- MB gián tiếp

4. Hoạt động sáng tạo:(1phút)

- | | |
|---|------------------------|
| - Về nhà viết mở bài theo cách trực tiếp và gián tiếp tả người bạn thân của em. | - HS nghe và thực hiện |
|---|------------------------|

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Toán***HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Nhận biết được về hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.
- Biết sử dụng compa để vẽ hình tròn.
- HS làm bài 1, bài 2.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng sử dụng compa để vẽ hình tròn.**3. Thái độ:** Tích cực thực hành vẽ**4. Năng lực:**

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**
- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- GV: Compa dùng cho GV
- HS: Compa dùng cho HS, thước kẻ.

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút. kỹ thuật động não...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS hát	- HS hát
- Gọi 2 HS lên bảng viết công thức tính diện tích hình tam giác và hình thang.	- HS viết
- GV nhận xét	- HS nghe
- Giới thiệu bài - Ghi vở	- HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Nhận biết được về hình tròn, đường tròn và các yếu tố của hình tròn.	
<i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>*Nhận biết hình tròn và đường tròn</i>	
- GV đưa cho HS xem các mảnh bìa đã chuẩn bị và khẳng định: Đây là	- HS quan sát và nêu câu trả lời.

Giáo viên:

Trường Tiểu học

27

<p>hình tròn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người ta thường dùng dụng cụ gì để vẽ hình tròn ? - GV kiểm tra sự chuẩn bị com- pa của HS, sau đó yêu cầu các em sử dụng com- pa để vẽ hình tròn tâm O vào giấy nháp. - GV vẽ hình tròn trên bảng lớp. - Đọc tên hình vừa vẽ được. - GV chỉ vào hình tròn của mình trên bảng và hình tròn HS vẽ trên giấy và nêu kết luận 1 của bài : <i>Đầu chỉ của com pa vạch trên tờ giấy một đường tròn.</i> - GV có thể hỏi lại HS : Đường tròn là gì ? <i>*Giới thiệu đặc điểm bán kính, đường kính của hình tròn.</i> - GV yêu cầu HS vẽ bán kính OA của hình tròn tâm O. - GV yêu cầu HS nêu cách vẽ, sau đó nhận xét chỉnh sửa lại cho chính xác: <ul style="list-style-type: none"> + Chấm 1 điểm A trên đường tròn. + Nối O với A ta được bán kính OA. - GV yêu cầu HS cả lớp vẽ bán kính OB, OC của hình tròn tâm O. - GV nhận xét hình của HS, sau đó yêu cầu HS so sánh độ dài của bán kính OA, OB, OC của hình tròn tâm O. - GV kết luận. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nói tâm O với 1 điểm A trên đường tròn. Đoạn thẳng OA là bán kính của hình tròn.</i> + <i>Tất cả các bán kính của hình tròn đều bằng nhau : $OA = OB = OC$.</i> - GV yêu cầu HS vẽ đường kính MN của hình tròn tâm O ? - GV cho HS nêu cách vẽ đường kính MN, sau đó chỉnh lại cho chính xác. - GV yêu cầu HS so sánh độ dài của đường kính MN với các bán kính đã vẽ của hình tròn tâm O. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người ta dùng com- pa để vẽ hình tròn. - HS dùng com pa để vẽ hình tròn sau đó chấm điểm O. - HS : Hình tròn tâm O. - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp. - HS nêu lại cách vẽ - 1 HS lên bảng vẽ, cả lớp vẽ vào giấy nháp. - HS dùng thước thẳng kiểm tra độ dài của bán kính và nêu kết quả kiểm tra trước lớp. - 1 HS lên bảng vẽ hình, HS dưới lớp vẽ vào giấy nháp. <ul style="list-style-type: none"> - HS vừa vẽ hình trên bảng nêu, sau đó HS khác nhận xét bổ sung và thống nhất cách vẽ. - HS so sánh và nêu: đường kính gấp hai lần bán kính.
--	--

<p>- GV kết luận :</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ đã vẽ trong bài học và nêu rõ tâm, các bán kính, đường kính của hình tròn.</p>	<p>+ Đoạn thẳng MN nối hai điểm M, N của đường tròn và đi qua tâm O là đường kính của hình tròn.</p> <p>+ Trong một hình tròn đường kính gấp hai lần bán kính.</p> <p>- HS nêu :</p> <p>+ Hình tròn tâm O.</p> <p>+ Các bán kính đã vẽ là OA, OB, OC (OM, ON)</p> <p>+ Đường kính MN</p>
---	--

3. HĐ thực hành: (15 phút)

*Mục tiêu: - Biết sử dụng compa để vẽ hình tròn.

- HS làm bài 1, bài 2.

*Cách tiến hành:

Bài 1: HĐ cá nhân

- Gọi một HS đọc yêu cầu của bài
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét chữa bài:
 - + Yêu cầu HS xác định khẩu độ compa ở ý (a)? Vẽ chính xác
 - + Khẩu độ compa ở ý (b) là bao nhiêu?
 - + Tại sao không phải là 5cm?

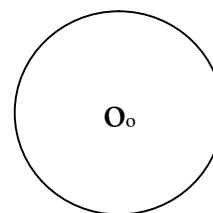
- GV theo dõi một số HS chưa cẩn thận để yêu cầu vẽ đúng số đo .
- Nhận xét, kiểm tra bài của HS
- Khi vẽ hình tròn với kích thước cho sẵn, ta phải lưu ý điều gì ?
- Yêu cầu HS nêu lại cách vẽ hình tròn khi biết bán kính

Bài 2: HĐ cá nhân

- Gọi HS đọc đề bài
- Yêu cầu HS xác định đúng yêu cầu của các hình cần vẽ
- Vẽ hình tròn khi đã biết tâm cần lưu ý điều gì?
- Khẩu độ compa bằng bao nhiêu ?
- Yêu cầu HS làm vào vở.
- Nhận xét một số bài của HS.

- HS làm bài vào vở

+ 3cm



+ 2,5cm (đường kính chia 2)

+ Vì khẩu độ compa là bán kính hình tròn, đề bài cho đường kính bằng 5 cm. Vậy bán kính là 2,5cm.

- Phải xem đề bài cho kích thước là bán kính hay đường kính.

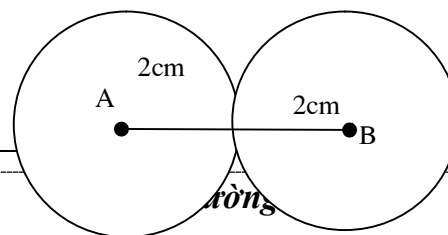
- HS nêu lại 4 thao tác như trên

- Cho đoạn thẳng AB = 4cm. Hãy vẽ hình tròn tâm A và tâm B đều có bán kính là 2 cm

- Tâm A bán kính 2cm và tâm B bán kính 2cm

- Đặt mũi nhọn compa đúng vị trí tâm .

- 2cm



Bài 3(Bài tập chò): HD cá nhân - Cho HS vẽ theo mẫu. - GV quan sát, uốn nắn HS.	- HS thực hành vẽ
4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Vẽ hình tròn có đường kính là 7cm	- HS thực hiện
5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- Vẽ nhà dùng compa để vẽ các hình tròn với các kích cỡ khác nhau rồi tô màu theo sở thích vào mỗi hình.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Luyện từ và câu
CÁCH NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nối các vế câu ghép không dùng từ nối (ND ghi nhớ).
- Kĩ năng:** Nhận biết được câu ghép trong đoạn văn (BT1, mục III); viết được đoạn văn theo yêu cầu của BT2.
- Thái độ:** Yêu thích môn học, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.
- Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, Từ điển Tiếng Việt
- Học sinh: Vở viết, SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS thi đua: <i>Nhắc lại ghi nhớ về câu ghép.</i> - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS nêu - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Nắm được cách nối các vế câu ghép bằng các quan hệ từ và nối các	